

Số: 462/QĐ-TTTP

Chư Prông, ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 07/2/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Chư Prông;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-SYT ngày 16/4/2026 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch-Tài chính trung tâm Y tế Chư Prông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi NSNN năm 2026 của Trung tâm Y tế Chư Prông (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch-Tài chính, Tổ chức-Hành chính và các Khoa (Phòng) bộ phận có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Gia Lai;
- Các Khoa (phòng) bộ phận trực thuộc;
- Lưu :VT, KH-TC;

GIÁM ĐỐC

Bs.Lê Văn Trì

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Chư Prông.

Mã số QHSDNS: 1094601

Chương 423

(Kèm theo Quyết định số 462/QĐ-TTCP ngày 17/04/2026 của Trung tâm Y tế Chư Prông)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	TC NKP	Tổng cộng	Hệ điều trị
Mã số Loại				130
Mã số Khoản				132
Mã loại dự toán				Đầu năm
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2.1	Dự toán được giao		900.000	900.000
a	KP thực hiện tự chủ tài chính		0	0
b	KP không thực hiện tự chủ tài chính		900.000	900.000
-	Mua sắm, sửa chữa, cải tạo		900.000	900.000
2.2	Dự toán bị khấu trừ		130.398	130.398
a	Tiết kiệm 10% dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định		90.000	90.000
b	Tiết kiệm thêm 10% dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định		40.398	40.398
2.3	Dự toán đơn vị được rút tại KBNN		769.602	769.602
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		769.602	769.602
-	Mua sắm, sửa chữa, cải tạo	12	769.602	769.602
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
	Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch		Phòng Giao dịch số 13 - KBNN khu vực XV	